

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 27-12- 2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau ngày cưới vợ chồng anh chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn S cũng trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cũng như chị H trình bày ở trên. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh S cùng trình bày vợ chồng có 03 con chung là các cháu Bùi Quang M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009, cháu Bùi Văn C, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2011 và cháu Bùi Thu H1, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2014. Khi ly hôn chị H có quan điểm chị xin nuôi cháu H1, để anh S nuôi cháu M, cháu C và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn anh S có quan điểm nếu chị H nuôi được cả ba con chung thì anh đồng ý để chị H nuôi cả ba con chung, còn nếu chị H không nuôi được thì anh xin nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56; 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn S. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thu H1, sinh ngày 06/7/2014; giao anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quang M, sinh ngày 12/11/2009, cháu Bùi Văn C, sinh ngày 08/8/2011 kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí HNGĐ: Chị H phải chịu 300.000đ án phí LHST.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn S, tuy nhiên chị H, anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2009 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải nhưng tại phiên hoà giải các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm mình đã trình bày ở trên. Nay chị H xin ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử lý hôn giữa chị H và anh S là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Bùi Quang M, sinh ngày 12/11/2009, cháu Bùi Văn C, sinh ngày 08/8 năm 2011 và cháu Bùi Thu H1, sinh ngày 06/7/2014. Khi ly hôn các bên đều có quan điểm khác nhau về giải pháp sau khi ly hôn. Xét thấy, cả 03 cháu còn nhỏ, hiện đang là học sinh, rất cần sự quan tâm, chăm sóc giáo dục từ bố mẹ; nguyện vọng xin nuôi con của cả chị H và anh S đều là hợp pháp. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế và nguyện vọng của các cháu để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự phát triển toàn diện của các cháu, khi ly hôn cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thu H1 sinh ngày 06/7/2014; giao cho anh S nuôi dưỡng cháu Bùi Quang M sinh ngày 12/11/2009 và cháu Bùi Văn C sinh ngày 08/8/2011 kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn S

**2.** Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thu H1, sinh ngày 06/7/2014; giao anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quang M, sinh ngày 12/11/2009, cháu Bùi Văn C, sinh ngày 08/8/2011 kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H, anh S và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0001008 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường T;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tươi**